TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/DS-PT
Ngày 28 - 3 - 2024
V/v Tranh chấp đòi lại đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 717/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2023/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 357/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Việt H; Địa chỉ: đường Tỉnh Lộ 934, ấp Th, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Việt H1; Địa chỉ: Đường C3, khu dân cư M, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Tạ Thanh D (V); Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Minh T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh

Sóc Trăng; Địa chỉ: đường H, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị H, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Dương Thị Kh, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Thanh D (V); Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tạ Thanh D, bà Dương Thị H, bà Dương Thị Kh: Ông Trần Minh T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: đường H, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông Châu Quang Ph; Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Ông Dương Việt T; Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Đường Tr, ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt Ph, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Ngọc Thanh L, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M; Địa chỉ: Đường Tr, ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: ấp X, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quốc Đ, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Hồng H, chức vụ: Phó Trưởng Phòng phụ trách Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ch; Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Dương Thị Ng; Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Dương Quý Nh; Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Dương Việt H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 của ông Dương Việt H và trình bày của ông Trần Việt H1 tại phiên toà:

Ông Dương Việt H được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 153 QSDĐ ngày 25/11/1991 đối với thửa đất số 522 diện tích 30m^2 và thửa 685 diện tích 1000m^2, thuộc tờ bản đồ số 02, cùng tọa lạc tại ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng).

Năm 2016, ông H đã chuyển nhượng thửa 658. Năm 2022, ông H định lập thủ tục đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới thì được biết ông Tạ Thanh V đang giữ bản chính giấy chứng nhận nêu trên.

Ông Dương Việt H yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Tạ Thanh V giao trả lại cho ông Dương Việt H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, số vào sổ 153QSDĐ đối với thửa đất số 522, tờ bản đồ số 02, diện tích 30m^2, tọa lạc tại ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng) cấp ngày 25/11/1991 do ông Dương Việt H đứng tên.

Về nguồn gốc thửa đất này và căn nhà trên đất thì ông H thừa nhận là của cha mẹ là ông Dương S và bà Trần Thị Y, đến đầu năm 1991 thì ông S cho ông H kê khai, đăng ký và đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông H đồng ý giá trị nhà đất tranh chấp là 800.000.000 đồng nhưng không đồng ý chia thừa kế nhà, đất theo yêu cầu độc lập của bà Dương Thị H. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H thì ông H thống nhất chia làm bốn phần và đề nghị được nhận kỷ phần thừa kế trị giá bằng tiền.

- Theo trình bày của ông Tạ Thanh D tại phiên tòa:

Ông Tạ Thanh D thừa nhận trước khi chết, bà Dương Thị L có giao cho ông D bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp ngày 25/11/1991 cho ông Dương Việt H, nhưng cho rằng đã giao Giấy chứng nhận này lại cho mẹ ruột là bà Dương Thị H cất giữ từ tháng 4/2022 cho đến nay nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Theo trình bày của bà Dương Thị H tại yêu cầu độc lập ngày 31/8/2022:

Cha mẹ bà Dương Thị H là ông Dương S (sinh năm 1918, chết năm 2006) và bà Trần Thị Y (sinh năm 1919, chết năm 1980) có tất cả 04 người con chung, gồm bà Dương Thị L (sinh năm 1954, chết năm 2021), bà Dương Thị H (sinh năm 1957), bà Dương Thị Kh (sinh năm 1959) và ông Dương Việt H (sinh năm 1965).

Ông S, bà Y được ông, bà nội của bà H cho hai phần đất, gồm thửa đất số 522, diện tích khoảng 75m^2 và thửa đất số 685, tờ bản đồ số 02, cùng toạ lạc tại ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống, ông S, bà Y có xây dựng trên thửa đất số 522 một căn nhà có kích thước ngang 5m, dài 15m để ở.

Khi chị em bà H có gia đình thì ra ở riêng, chỉ còn bà Dương Thị L ở chung với cha mẹ. Sau khi cha mẹ qua đời, căn nhà và đất trên do bà L quản lý, sử dụng. Riêng ông Dương Việt H thì cưới vợ vào năm 1991 và về quê vợ tại ấp Th, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng sinh sống từ đó cho đến nay. Sau khi ông S, bà Y chết, ông H đã lén lút đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên. Sau khi phát hiện, bà L đã yêu cầu ông H giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L giữ. Trước khi chết, bà L có giao Giấy chứng nhận cho con trai bà H là Tạ Thanh D cất giữ. Đến tháng 4/2022, ông D đã giao lại cho bà H.

Bà H cho rằng nhà đất nêu trên là tài sản của ông S, bà Y chết để lại chưa được phân chia thừa kế nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Chia thừa kế theo pháp luật căn nhà và đất tại thửa đất số 522, tờ bản đồ số 02, diện tích theo giấy là 30m^2 (diện tích thực tế khoảng 75m^2), loại đất T, tọa lạc tại ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng trị giá 800.000.000 đồng làm bốn phần cho bốn đồng thừa kế là ông Châu Quang Ph (con bà Dương Thị L), bà Dương Thị H, bà Dương Thị Kh và ông Dương Việt H. Bà H yêu cầu được kỷ phần thừa kế trị giá bằng tiền.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, đối với thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích 30m^2 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng) cấp ngày 25/11/1991 cho ông Dương Việt H.

- Theo trình bày của ông Châu Quang Ph, bà Dương Thị Kh tại phiên tòa: Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà Dương Thị H.

- Theo trình bày của ông Dương Việt T tại phiên tòa:

Ông Dương Việt T có tu bổ, sửa chữa vào căn nhà tranh chấp với số tiền là 7.000.000 đồng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H, ông T đề nghị thanh toán lại cho ông số tiền này.

- Theo ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng tại văn bản ngày 07/7/2023:

Theo hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644 ngày 25/11/1991 đối thửa đất số 522, tờ bản đồ số 02, tọa lạc ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng. Ông Dương Việt H kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/8/1991. Qua kiểm tra hồ sơ địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Ch quản lý, sổ đăng ký ruộng đất được lập ngày 29/12/1991 (sau khi ông H đăng ký quyền sử dụng đất). Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Ch không còn hồ sơ, sổ quản lý đất đai nào lập trước khi ông H đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ch thì thửa đất số 522, tờ bản đồ số 02, diện tích 96,5m^2, tọa lạc ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng có 66,5m^2 nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644 ngày 25/11/1991 và hiện chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho tổ chức, cá nhân nào và thửa đất này có 82,5m^2 nằm trong lộ giới Đường tỉnh 932 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến xã A).

- *Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng:* Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà ông Dương Việt H, bà Dương Thị H đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

- *Theo ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng tại văn bản ngày 16/8/2023 thì:*

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng hiện lưu trữ Sổ mục kê ruộng đất lập năm 1991 được Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang ký đóng dấu ngày 10/12/1991 có thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2 có tên chủ sử dụng Lý H2, Nguyễn Thị H1 (Ông Văn O), Danh Việt H, Triệu Quang T, Dương Thị Ng và Sổ đăng ký ruộng đất năm 1991 được Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang ký đóng dấu ngày 20/12/1991, số thứ tự 150 có tên ông Dương Việt H đứng tên thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích 30m^2, loại đất T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2023/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 26, khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 104, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 18 Luật Đất đai năm 1987; Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Điều 634, Điều 635, Điều 645, điểm a khoản 1 Điều 675, Điều 676, khoản 2 Điều 685 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 164 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Việt H:

Buộc ông Tạ Thanh D và bà Dương Thị H cùng có trách nhiệm giao trả lại cho ông Dương Việt H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, số vào sổ 153QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp cho ông Dương Việt H ngày 25/11/1991 đối với thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích 30m^2, loại đất T.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Dương Thị H:

2.1. Chia thừa kế đối với di sản do ông Dương S và bà Trần Thị Y để lại là nhà và đất trị giá 800.000.000 đồng, tọa lạc tại ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang cũ), cụ thể như sau:

2.1.1. Thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích thực tế 96,5m^2, loại đất

ONT, trong đó có 30,0m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644 ngày 25/11/1991 cho ông Dương Việt H đứng tên, còn lại 66,5m^2 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất có 82,5m^2 nằm trong lộ giới Đường tỉnh 932 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến xã A) và có số đo, vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp thửa số 1205, có số đo: 1,80m + 1,19m + 19,5m;

- Hướng Tây giáp thửa số 1741, có số đo: 19,5m + 3,38m;

- Hướng Nam giáp Đường tỉnh 932 nối dài, có số đo: 4,08m;

- Hướng Bắc giáp thửa số 521 và thửa 1738, có số đo: 0,72m + 3,74m.

2.1.2. Tài sản trên đất gồm:

- Nhà chính có kích thước (4,2 + 4,5)m/2 x 15m, kết cấu: nền đất, không vách, mái tôn, đỡ mái gỗ dầu, cột bê tông đúc sẵn.

- Mái che có kích thước (4,2 + 5,5)m, kết cấu: mái tôn, nền xi măng, đỡ mái gỗ dầu + gỗ tạp, không vách.

(Đính kèm Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng)

2.1.3. Bà Dương Thị H, bà Dương Thị Kh, ông Dương Việt H và ông Châu Quang Ph mỗi người được hưởng một kỷ phần bằng ¼ giá trị di sản thừa kế, tương đương số tiền là 200.000.000 đồng.

Trường hợp giá trị của di sản thừa kế nêu trên có thay đổi ở giai đoạn thi hành án thì kỷ phần thừa kế mà bà Dương Thị H, bà Dương Thị Kh, ông Dương Việt H và ông Châu Quang Ph được hưởng cũng thay đổi tương ứng với kỷ phần thừa kế mà mỗi người được hưởng.

2.2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, số vào sổ 153QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng) cấp cho ông Dương Việt H ngày 25/11/1991 đối với thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích 30m^2, loại đất T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2023, nguyên đơn ông Dương Việt H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Dương Việt H, có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Việt H1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đó, về nội dung, ông H1 yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dương Việt H, bác yêu cầu độc lập của bà Dương Thị H.

Bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Dương Việt H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sư vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Việt H nằm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Các đương sự đều xác nhận thửa đất số 522, tờ bản đồ số 02 và căn nhà gắn liền với đất toạ lạc tại ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng) có nguồn gốc là của vợ chồng ông Dương S (chết năm 2006) và bà Trần Thị Y (chết năm 1980). Ông S, bà Y chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tài sản này.

Ông S và bà Y chết đều không để lại di chúc. Hàng thừa kế theo pháp luật của ông S, bà Y gồm bốn người con chung: bà Dương Thị L (chết ngày 17/12/2021, chồng tên Châu Hoàng Mộng (chết ngày 20/12/2012), có 01 người con là ông Châu Quang Ph); bà Dương Thị H; bà Dương Thị Kh; ông Dương Việt H.

Thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng có diện tích thực tế là 96,5m^2 (loại ONT), trong đó có 30,0m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, số vào sổ 153QSDĐ ngày 25/11/1991 cho ông Dương Việt H, còn lại 66,5m^2 nằm ngoài Giấy chứng nhận này nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân nào. Thửa đất này có 82,5m^2 nằm trong lộ giới Đường tỉnh 932 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến xã A) và có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp thửa số 1205, có số đo: 1,80m + 1,19m + 19,5m;

- Hướng Tây giáp thửa số 1741, có số đo: 19,5m + 3,38m;

- Hướng Nam giáp Đường tỉnh 932 nối dài, có số đo: 4,08m;

- Hướng Bắc giáp thửa số 521 và thửa 1738, có số đo: 0,72m + 3,74m.

Trên đất có: nhà chính có kích thước (4,2 + 4,5)m/2 x 15m, kết cấu: nền đất, không vách, mái tôn, đỡ mái gỗ dầu, cột bê tông đúc sẵn; mái che có kích thước (4,2 + 5,5)m, kết cấu: mái tôn, nền xi măng, đỡ mái gỗ dầu + gỗ tạp, không vách.

Ngày 28/8/1991, ông Dương Việt H có đơn đăng ký quyền sử dụng đất, đến

ngày 25/11/1991 thì được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, số vào sổ 153QSDĐ đối với thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích 30m^2, toạ lạc tại ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang cũ); còn căn nhà trên đất thì chưa được công nhận quyền sở hữu.

Theo các tài liệu, chứng cứ do Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng cung cấp thì sau khi đăng ký quyền sử dụng đất, ông H chỉ đứng tên sử dụng thửa đất trên trong Sổ mục kê ruộng đất ngày 10/12/1991 và Sổ đăng ký ruộng đất ngày 20/12/1991 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang (cũ) lập và cơ quan này không còn hồ sơ, sổ quản lý đất đai nào lập trước khi ông H đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông H trình bày ông được ông S cho thửa đất trên nhưng không được bà H, bà Khên cùng các con bà L xác nhận nội dung này, ông H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc tặng cho quyền sử dụng đất.

Việc ông H đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, số vào sổ 153QSDĐ ngày 25/11/1991 mà không có ý kiến của cụ Sạn, không có ý kiến của những người thừa kế theo pháp luật của cụ Yêm là không đúng đối tượng sử dụng đất.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị H, xác định nhà, đất trên là di sản thừa kế do ông Dương S, bà Trần Thị Y để lại và chia thừa kế đối với tài sản này cho các đồng thừa kế là bà H, bà Dương Thị Kh, ông Dương Việt H và ông Châu Quang Ph (con bà Dương Thị L) mỗi người một kỷ phần, bằng ¼ giá trị di sản thừa kế tương đương số tiền 200.000.000 đồng và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ngày 25/11/1991 cho ông Dương Việt H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều không có yêu cầu đối với phần công sức đóng góp, tu bổ vào di sản thừa kế, không có đương sự nào yêu cầu nhận di sản thừa kế bằng hiện vật nên Tòa án cấp sơ thẩm chia trị giá bằng tiền cho các bên và do thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích 96,5m^2 nhưng có 82,5m^2 nằm trong lộ giới Đường tỉnh 932 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến xã A) nên cần ghi nhận kỷ phần thừa kế mà mỗi người được hưởng theo tỷ lệ là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dương Việt H về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Dương Thị H.

Đối với các phần nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trên cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Dương Việt H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Việt H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2023/DS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Việt H:

Buộc ông Tạ Thanh D và bà Dương Thị H cùng có trách nhiệm giao trả lại cho ông Dương Việt H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, số vào sổ 153QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp cho ông Dương Việt H ngày 25/11/1991 đối với thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích 30m^2, loại đất T.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Dương Thị H:

2.1. Chia thừa kế đối với di sản do ông Dương S và bà Trần Thị Y để lại là nhà và đất trị giá 800.000.000 đồng, tọa lạc tại ấp B, xã A, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng (xã A, huyện M, tỉnh Hậu Giang cũ), cụ thể như sau:

2.1.1. Thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích thực tế 96,5m^2, loại đất ONT, trong đó có 30,0m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644 ngày 25/11/1991 cho ông Dương Việt H đứng tên, còn lại 66,5m^2 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất có 82,5m^2 nằm trong lộ giới Đường tỉnh 932 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến xã A) và có số đo, vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp thửa số 1205, có số đo: 1,80m + 1,19m + 19,5m;

- Hướng Tây giáp thửa số 1741, có số đo: 19,5m + 3,38m;

- Hướng Nam giáp Đường tỉnh 932 nối dài, có số đo: 4,08m;

- Hướng Bắc giáp thửa số 521 và thửa 1738, có số đo: 0,72m + 3,74m.

2.1.2. Tài sản trên đất gồm:

- Nhà chính có kích thước (4,2 + 4,5)m/2 x 15m, kết cấu: nền đất, không vách, mái tôn, đỡ mái gỗ dầu, cột bê tông đúc sẵn.

- Mái che có kích thước (4,2 + 5,5)m, kết cấu: mái tôn, nền xi măng, đỡ mái gỗ dầu + gỗ tạp, không vách.

(Đính kèm Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng)

2.1.3. Bà Dương Thị H, bà Dương Thị Kh, ông Dương Việt H và ông Châu Quang Ph mỗi người được hưởng một kỷ phần bằng ¼ giá trị di sản thừa kế, tương đương số tiền là 200.000.000 đồng.

Trường hợp giá trị của di sản thừa kế nêu trên có thay đổi ở giai đoạn thi

hành án thì kỷ phần thừa kế mà bà Dương Thị H, bà Dương Thị Kh, ông Dương Việt H và ông Châu Quang Ph được hưởng cũng thay đổi tương ứng với kỷ phần thừa kế mà mỗi người được hưởng.

2.2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A781644, số vào sổ 153QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng) cấp cho ông Dương Việt H ngày 25/11/1991 đối với thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2, diện tích 30m^2, loại đất T.

3. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tạ Thanh D phải chịu 300.000 đồng.

- Ông Dương Việt H và ông Châu Quang Ph mỗi người phải chịu 10.000.000 đồng. Riêng ông Dương Việt H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0003151 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng; ông Dương Việt H còn phải nộp thêm 9.700.000 đồng.

- Bà Dương Thị H, bà Dương Thị Kh được miễn.

3.2. Bà Dương Thị H, bà Dương Thị Kh, ông Dương Việt H và ông Châu Quang Ph mỗi người phải chịu 653.831 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc. Do bà Dương Thị H đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí này nên bà Dương Thị Kh, ông Dương Việt H và ông Châu Quang Ph mỗi người phải hoàn trả lại cho bà Dương Thị H số tiền là 653.831 đồng.

3.3. Ông Dương Việt H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0011658 ngày 09/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng vào phần án phí phải chịu.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sữa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sữa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sữa đổi, bổ sung).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự (8);
- Lưu: HSVA (2), VT(3) 18B LTTT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy